

QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2013-2025: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG HỢP TÁC

PGS, TS NGUYỄN THỊ QUẾ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS TRẦN THANH TÙNG

Vụ ASEAN, Bộ Ngoại giao

Ngày nhận bài: 3/3/2026; Ngày phản biện: 3/3/2026; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Trong giai đoạn 2013-2025, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan không ngừng được mở rộng cả về quy mô và chất lượng, tập trung ở lĩnh vực thương mại, đầu tư, công nghiệp, dịch vụ và liên kết chuỗi giá trị khu vực... Thái Lan hiện giữ vị trí đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam trong ASEAN, đồng thời là một trong những nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài quan trọng tại Việt Nam. Trong bối cảnh hai nước củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, cùng tham gia nhiều khuôn khổ hợp tác kinh tế khu vực và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, triển vọng hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan dự báo sẽ được nâng lên tầm cao mới trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Quan hệ Việt Nam - Thái Lan; Phát triển kinh tế; Hợp tác kinh tế; ASEAN.



1. Thực trạng quan hệ Việt Nam - Thái Lan trên lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2013-2025

Trong giai đoạn 2013-2025, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan đã có bước phát triển tích cực, cả về quy mô và chất lượng. Hai nước không ngừng củng cố cơ chế hợp tác thương mại, mở rộng hoạt động đầu tư và tăng cường liên kết kinh tế. Đồng thời, Việt Nam và Thái Lan ngày càng tích cực tham gia hợp tác kinh tế khu vực, đặc biệt là trong ASEAN, qua đó góp phần thúc đẩy kết nối chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế song phương, cụ thể:

Về thương mại: Hệ thống hợp tác thương mại song phương giữa Việt Nam và Thái Lan ngày càng được củng cố và hoàn thiện, với sự tham gia

ở nhiều cấp độ khác nhau. Hoạt động hợp tác không chỉ diễn ra ở cấp lãnh đạo Chính phủ mà còn được triển khai mạnh mẽ ở cấp địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, qua đó góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước ngày càng hiệu quả và thực chất... Từ khi Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược (năm 2013), đến quan hệ Đối tác chiến lược tăng cường (năm 2019) và nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện (năm 2025), cơ chế xúc tiến thương mại cấp cao đã được củng cố và triển khai thông qua nhiều hình thức như các chuyến thăm ngoại giao và cơ chế tham vấn song phương như: Hợp Nội các chung năm 2015, 2025; đồng chủ trì Kỳ họp Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song phương năm

2013, 2015, 2019 và 2024; tiếp xúc giao Nhóm các nghị sĩ Việt Nam - Thái Lan năm 2024.

Tại Kỳ họp lần thứ 5 của Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song phương Việt Nam - Thái Lan (ngày 11/4/2024), hai bên đã tiến hành trao đổi và đối thoại ở cấp cao nhằm rà soát việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, trong đó có Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác chiến lược tăng cường giai đoạn 2022-2027 (Ngọc Minh, 2024). Thông qua kỳ họp, hai nước thể hiện cam kết tiếp tục thúc đẩy hợp tác kinh tế theo hướng thực chất hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, khuyến khích đầu tư và hướng tới sự cân bằng, bền vững trong thương mại song phương.

Bên cạnh đó, cơ chế xúc tiến thương mại thông qua mô hình kết nghĩa giữa các địa phương của hai nước ngày càng được đẩy mạnh. Giai đoạn 2005-2024, Việt Nam và Thái Lan đã thiết lập 19 cặp địa phương kết nghĩa (Xuân Sơn & Đình Trường, 2024), góp phần tạo nền tảng thuận lợi để thúc đẩy hợp tác đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế. Các hoạt động xúc tiến thương mại song phương ở cấp lãnh đạo Chính phủ đã tạo nền tảng và động lực thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan. Trên cơ sở đó, nhiều hoạt động kết nối được tổ chức nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân hai nước quảng bá sản phẩm, dịch vụ, mở rộng thị trường và tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế song phương, chẳng hạn như: 1) Hội nghị Xúc tiến thương mại Thái Lan - Việt Nam mở rộng; 2) Tuần hàng Việt Nam tại Thái Lan; 3) Tuần lễ sản phẩm Thái Lan. Đặc biệt, Tuần lễ sản phẩm Thái Lan (năm 2025) tại Hải Phòng là sự kiện đánh dấu mối quan hệ hợp tác bền chặt giữa Thái Lan và Việt Nam, góp phần tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp cũng như thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư dài hạn giữa hai quốc gia (Vũ Ba, 2025).

Việt Nam và Thái Lan đã phối hợp xây dựng nhiều mô hình hợp tác kinh tế song phương và cơ

chế trao đổi, tham vấn giữa các tổ chức và doanh nghiệp, tiêu biểu như: Hiệp hội Doanh nhân Thái Lan - Việt Nam, Hội Hữu nghị Việt Nam - Thái Lan, Làng Hữu nghị Việt Nam - Thái Lan và Hội nghị kết nối doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam - Thái Lan. Thông qua các hoạt động này, doanh nghiệp hai nước có thêm điều kiện trao đổi thông tin, giới thiệu cơ hội hợp tác, tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa.

Nhìn chung, các cơ chế xúc tiến thương mại giữa Việt Nam và Thái Lan được triển khai khá toàn diện và đa dạng, góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hợp tác kinh tế giữa hai nước. Đặc biệt, trong giai đoạn 2020-2021, khi đại dịch Covid-19 tác động sâu rộng, làm gián đoạn hoạt động kinh tế và thương mại toàn cầu, hai nước vẫn duy trì và thúc đẩy các hoạt động hợp tác. Nhiều cuộc tiếp xúc và đối thoại quan trọng vẫn được duy trì như: Điện đàm cấp Thủ tướng Chính phủ (tháng 5/2021), trao đổi giữa Bộ trưởng Ngoại giao hai nước (tháng 5/2021) và các cuộc gặp trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hoa Kỳ (tháng 5/2022). Những hoạt động này góp phần duy trì đà hợp tác và củng cố quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan trong bối cảnh khó khăn chung của khu vực và thế giới.

Nhờ tích cực thúc đẩy xúc tiến thương mại song phương, kim ngạch hai chiều giữa Việt Nam và Thái Lan đã tăng trưởng khá đồng đều qua các năm. Số liệu thống kê từ Hải quan Việt Nam cho thấy, năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Thái Lan đạt 20,23 tỷ USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2023 (Nhật Khôi, 2025). Năm 2025, theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Thái Lan đạt 22 tỷ USD, tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, mức tăng nhập khẩu từ Thái Lan cao hơn xuất khẩu, khiến Việt Nam nhập siêu 4,48 tỷ USD trong quan hệ thương mại với thị trường này (Mạnh Lê, 2026).

Về hoạt động xuất nhập khẩu: Tính tới cuối năm 2025, cơ cấu hàng hóa trao đổi giữa Thái Lan và Việt Nam tiếp tục duy trì hỗ trợ lẫn nhau, tuy nhiên đã có sự mất cân đối về cán cân thương mại. Về xuất khẩu, các mặt hàng chủ lực của Việt Nam sang Thái Lan đạt khoảng 8,8 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2024, gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (khoảng 1,8 tỷ USD), máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng (gần 1,2 tỷ USD), điện thoại các loại và linh kiện (806 triệu USD)... Trong khi đó, nhập khẩu từ Thái Lan đạt gần 13,3 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2024, tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị cao như ô tô nguyên chiếc (1,32 tỷ USD), linh kiện phụ tùng ô tô (gần 777 triệu USD), máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng (gần 1,1 tỷ USD) (Mạnh Lê, 2026)... Số liệu trên cho thấy, Việt Nam đang nhập siêu trong quan hệ thương mại với Thái Lan, khi tổng kim ngạch nhập khẩu dịch vụ và hàng hóa từ Thái Lan cao hơn tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Thái Lan.

Hàng hóa từ Thái Lan nhập khẩu vào Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026 đạt gần 2,17 tỷ USD, tăng 13,19% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 2/2026, kim ngạch giảm 14,74% so với tháng 1/2026 và giảm 13,96% so với tháng 2/2025, đạt trên 991,35 triệu USD (Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương (VITIC), 2026). Tình trạng gia tăng nhập khẩu hàng hóa từ Thái Lan xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Từ năm 2015, khi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia, đặc biệt là Hiệp định ATIGA, bước vào lộ trình cắt giảm thuế quan, hàng hóa Thái Lan trở nên có lợi thế cạnh tranh hơn tại thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, việc Thái Lan đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ tại Việt Nam đã tạo điều kiện để hàng hóa tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng. Nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện phục vụ sản xuất của Việt Nam tăng lên trong bối cảnh nhiều

doanh nghiệp Thái Lan mở rộng đầu tư. Ngoài ra, tâm lý ưa chuộng hàng Thái của một bộ phận người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt đối với các sản phẩm điện tử, gia dụng và hàng tiêu dùng, góp phần thúc đẩy kim ngạch nhập khẩu từ Thái Lan...

Về đầu tư: Thái Lan giữ vị trí quan trọng trong đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Tính lũy kế đến cuối tháng 9/2025, Thái Lan hiện đang có 775 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam, với tổng vốn đăng ký hơn 14,96 tỷ USD, xếp thứ 8 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam (Phuong Nhi, 2025). Trong giai đoạn 2013-2025, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các doanh nghiệp Thái Lan vào Việt Nam liên tục được duy trì và mở rộng cả về quy mô lẫn lĩnh vực hoạt động. Điều này phản ánh sự tin tưởng của các nhà đầu tư Thái Lan đối với môi trường kinh doanh, tiềm năng thị trường và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam.

Về các lĩnh vực đầu tư: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng vốn FDI Thái Lan vào Việt Nam, với 242 dự án và tổng vốn đăng ký 9,78 tỷ USD, tương đương 75,2% tổng vốn đầu tư của Thái Lan tại Việt Nam. Các tập đoàn lớn của Thái Lan như SCG (Siam Cement Group) tập trung đầu tư vào xi măng, vật liệu xây dựng, hóa dầu và các sản phẩm liên quan. Đặc biệt, dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn với tổng số vốn đầu tư hơn 5 tỷ USD là một trong các dự án trọng điểm. Doanh nghiệp Charoen Pokphand Group đầu tư trên 1 tỷ USD vào mảng nông nghiệp và chế biến thực phẩm, thể hiện sự quan tâm của Thái Lan đối với chuỗi giá trị nông sản tại Việt Nam. Tập đoàn Central Group và TCC Group mở rộng hệ thống bán lẻ thông qua việc mua lại các chuỗi lớn của Việt Nam như Big C, Metro Cash và Carry Việt Nam (Hoàng Minh, 2025).

Về địa bàn đầu tư: Thái Lan không chỉ tập trung đầu tư tại các đô thị lớn mà còn mở rộng khắp các tỉnh thành. Thời gian qua, Thái Lan đầu

tư tại nhiều tỉnh, thành phố của Việt Nam. Các địa phương thu hút vốn lớn gồm Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh... những địa phương có cơ sở hạ tầng và môi trường kinh doanh thuận lợi. Ở chiều ngược lại, đầu tư của Việt Nam vào Thái Lan hiện đang khiêm tốn cả về số lượng dự án và vốn đầu tư, tạo nên sự chênh lệch đáng kể trong quan hệ hợp tác đầu tư song phương.

2. Triển vọng hợp tác trong lĩnh vực kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan đến năm 2030

Về thuận lợi

Một là, Việt Nam và Thái Lan có nền tảng chính trị - ngoại giao ổn định với mức độ tin cậy cao. Việt Nam và Thái Lan đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược (năm 2013) và nâng lên Đối tác chiến lược toàn diện (năm 2025). Hệ thống cơ chế hợp tác song phương như Ủy ban hỗn hợp, các tiểu ban về thương mại, đầu tư, khoa học kỹ thuật và kết nối hạ tầng... góp phần duy trì sự trao đổi thường xuyên, đồng thời kịp thời xử lý nhiều vướng mắc phát sinh trong quá trình hợp tác. Nhờ vậy, quan hệ giữa hai nước ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất hơn, qua đó tạo tiền đề để hai nước mở rộng hợp tác kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh ASEAN tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

Hai là, bối cảnh khu vực đã mở ra nhiều cơ hội mới, thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan, khi cả hai nước đều là những thành viên tích cực của ASEAN. Việc thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, triển khai Sáng kiến liên kết ASEAN (IAI) giai đoạn V và tiến trình kết nạp Timor Leste đã mở rộng không gian hợp tác và củng cố sức mạnh chung của ASEAN. Trong bối cảnh đó, hợp tác kinh tế song phương giữa Việt Nam và Thái Lan được hưởng lợi trực tiếp từ môi trường khu vực ổn định, có tính kết nối cao và hướng tới phát triển bền vững.

Ba là, chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế toàn diện của Việt Nam theo tinh thần Đại hội

XIV của Đảng - kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, tạo khuôn khổ thuận lợi để tăng cường hợp tác kinh tế với Thái Lan trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Bốn là, cơ cấu kinh tế của hai nước có tính bổ trợ rõ nét. Trong khi Thái Lan có thế mạnh về công nghiệp chế biến, logistics, bán lẻ và tài chính thì Việt Nam có lợi thế về lao động, thị trường tiêu dùng và vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng. Các doanh nghiệp Thái Lan đầu tư vào lĩnh vực hóa dầu, bán lẻ, sản xuất hàng tiêu dùng tại Việt Nam không chỉ phục vụ thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước ASEAN và RCEP. Ngược lại, doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng hệ thống phân phối và logistics phát triển của Thái Lan để tiếp cận thị trường khu vực.

Năm là, khuôn khổ hội nhập kinh tế khu vực ngày càng mở rộng. Việc cùng tham gia các FTA thế hệ mới như ATIGA, RCEP và các hiệp định ASEAN+ giúp dỡ bỏ hàng rào thuế quan, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, vốn và dịch vụ, đồng thời mở rộng hợp tác sang nước thứ ba. Qua đó, tạo cơ sở để Việt Nam và Thái Lan hình thành chuỗi giá trị khu vực trong các ngành điện tử, ô tô, nông sản chế biến và công nghiệp phụ trợ.

Sáu là, xu hướng chuyển đổi xanh và chuyển đổi số mở ra không gian hợp tác mới. Trên thực tế, Việt Nam và Thái Lan đều thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, logistics thông minh và thương mại điện tử xuyên biên giới. Việc hợp tác trong các dự án điện gió, điện mặt trời, chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng nền tảng thanh toán số xuyên biên giới... có thể trở thành trụ cột hợp tác mới đến năm 2030.

Về tồn tại, hạn chế

Một là, tác động từ biến động kinh tế toàn cầu, xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng có thể gây ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại và đầu tư giữa hai

nước, nhất là các ngành phụ thuộc mạnh vào xuất khẩu và thị trường quốc tế. Những năm gần đây, chính trường Thái Lan đã trải qua nhiều biến động, từ các cuộc biểu tình, thay đổi chính phủ sau bầu cử (năm 2023) cho đến quá trình điều chỉnh liên minh cầm quyền. Mặt khác, căng thẳng biên giới giữa Thái Lan và Campuchia năm 2025 cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và tâm lý doanh nghiệp.

Hai là, tình trạng mất cân đối thương mại kéo dài, tiềm ẩn rủi ro về tính bền vững. Việt Nam nhiều năm liên tục nhập siêu từ Thái Lan, chủ yếu ở các nhóm có hàm lượng công nghệ và giá trị tăng cao như ô tô nguyên chiếc, linh kiện, máy tính, sản phẩm điện tử, hàng điện gia dụng, máy móc... Trong khi đó, cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang Thái Lan tập trung nhiều vào nguyên liệu, sản phẩm trung gian hoặc gia công. Vì vậy, nếu không nâng cao năng lực công nghiệp hỗ trợ, cải thiện chất lượng và thương hiệu sản phẩm, cũng như đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu thì cán cân thương mại khó có thể cải thiện đáng kể. Về dài hạn, sự mất cân đối này có thể tạo sức ép đối với sản xuất trong nước và làm giảm tính ổn định của quan hệ thương mại song phương.

Ba là, sự bất cân xứng trong hợp tác đầu tư phản ánh khoảng cách về năng lực của doanh nghiệp. Dòng vốn đầu tư từ Thái Lan vào Việt Nam có quy mô lớn, trải rộng ở các lĩnh vực then chốt như hóa dầu, bán lẻ, năng lượng và chế biến thực phẩm. Ngược lại, đầu tư của Việt Nam sang Thái Lan còn hạn chế cả về số lượng dự án lẫn quy mô vốn. Điều này cho thấy, doanh nghiệp Việt Nam còn gặp khó khăn về vốn, kinh nghiệm quản trị, khả năng tiếp cận thị trường và khung pháp lý quốc tế. Nếu không có chính sách hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài một cách bài bản, bao gồm cung cấp thông tin thị trường, bảo lãnh tín dụng, đào tạo quản trị và kết nối doanh nghiệp... thì sự chênh lệch này sẽ tiếp tục duy trì và làm giảm tính cân bằng trong quan hệ đầu tư.

Bốn là, cạnh tranh nội khối ASEAN ngày càng gay gắt. Việt Nam và Thái Lan vừa hợp tác, vừa cạnh tranh trong thu hút FDI, xuất khẩu hàng hóa và tham gia chuỗi giá trị khu vực, đặc biệt trong các ngành điện tử, ô tô, dệt may và nông sản chế biến. Trong bối cảnh các nền kinh tế như Indonesia và Malaysia đẩy mạnh cải cách môi trường đầu tư, chuyển đổi số và phát triển công nghiệp xanh, áp lực cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng. Điều này đòi hỏi Việt Nam và Thái Lan không chỉ cạnh tranh về chi phí mà còn phải nâng cao chất lượng về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực, đồng thời tìm kiếm mô hình hợp tác “cùng thắng” thay vì cạnh tranh đơn thuần.

Năm là, yêu cầu chuyển từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng hợp tác. Trong giai đoạn mới, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan không thể chỉ dựa vào gia tăng kim ngạch thương mại hay số lượng dự án đầu tư, mà cần hướng tới đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển kinh tế xanh và kinh tế số. Tuy nhiên, sự chênh lệch về trình độ công nghệ, năng lực quản trị và khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu giữa doanh nghiệp hai nước vẫn là một thách thức đáng kể.

Triển vọng quan hệ giữa Việt Nam và Thái Lan trên lĩnh vực kinh tế thời gian tới

Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn, có thể nhận định triển vọng quan hệ giữa Việt Nam và Thái Lan trên lĩnh vực kinh tế trong thời gian tới sẽ ngày càng phát triển. Nền tảng quan hệ chính trị - ngoại giao ổn định, mức độ tin cậy cao cùng với khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương... là “bệ đỡ” quan trọng trong quan hệ kinh tế giữa hai nước.

Về lĩnh vực thương mại, quan hệ song phương giữa Việt Nam và Thái Lan dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, song theo hướng cân bằng và bền vững hơn. Việc thực thi đầy đủ các cam kết trong khuôn khổ ATIGA, RCEP và các FTAASEAN+ sẽ góp phần giảm thiểu hàng rào thuế quan, tạo thuận lợi lưu thông hàng hóa,

dịch vụ và dòng vốn đầu tư giữa hai nước. Đồng thời, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu tạo cơ hội để Việt Nam và Thái Lan tăng cường liên kết sản xuất, hỗ trợ lẫn nhau trong các ngành có lợi thế, qua đó nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

Về lĩnh vực đầu tư, Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các doanh nghiệp Thái Lan nhờ môi trường đầu tư ổn định, quy mô thị trường lớn và vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng khu vực. Ngược lại, đầu tư của Việt Nam sang Thái Lan tuy khiêm tốn nhưng có triển vọng cải thiện khi doanh nghiệp ngày càng nâng cao năng lực quản trị, tích lũy kinh nghiệm quốc tế và có chính sách hỗ trợ phù hợp. Đặc biệt, hợp tác đầu tư có thể mở rộng sang các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, kinh tế xanh, năng lượng tái tạo, logistics thông minh và kinh tế tuần hoàn - những lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của cả hai quốc gia. Tuy nhiên, để hiện thực hóa những triển vọng này, hai nước cần tăng cường phối hợp chính sách, xử lý hiệu quả các tồn tại về mất cân đối trong thương mại và đầu tư, đồng thời phát huy vai trò của doanh nghiệp trong kết nối thị trường và triển khai dự án cụ thể. Chỉ khi bảo đảm được tính thực chất, cân bằng và bền vững, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan mới có thể phát triển ổn định và đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung của khu vực.

3. Kiến nghị

Thời gian tới, để tận dụng hiệu quả những thuận lợi và vượt qua các khó khăn còn tồn tại trong hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Thái Lan, cần chú trọng một số định hướng sau:

Một là, Việt Nam cần triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, dài hạn, có trọng tâm, trọng điểm. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định nhất quán phương châm: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa,

đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 117); đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 119). Trên tinh thần đó, hợp tác kinh tế với Thái Lan không chỉ dừng lại ở hoạt động mở rộng quy mô thương mại - đầu tư mà cần hướng tới cân bằng hơn, thực chất hơn và phục vụ trực tiếp mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả điều phối chính sách. Việt Nam cần thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng cơ chế tham vấn cấp cao, Ủy ban hỗn hợp và đối thoại cấp bộ, ngành, địa phương... nhằm kịp thời tháo gỡ rào cản kỹ thuật, thủ tục hành chính và vướng mắc trong thương mại - đầu tư. Việc này gắn với quá trình cải cách thể chế trong nước theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (năm 2024, 2025, 2026)...

Ba là, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cải thiện cán cân thương mại theo hướng bền vững. Việt Nam cần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành sản xuất, phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng tỷ lệ nội địa hóa, đặc biệt trong các lĩnh vực mà doanh nghiệp Thái Lan đang có lợi thế như ô tô, hóa dầu, điện gia dụng và bán lẻ. Việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ tạo nền tảng nâng cao giá trị gia

tăng nội địa và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu trung gian từ Thái Lan. Mặt khác, cần tập trung hỗ trợ các ngành có tiềm năng tại thị trường Thái Lan như nông sản chế biến, thực phẩm chất lượng cao, dệt may, đồ gỗ, linh kiện và phụ tùng...; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu quốc gia và tăng cường xúc tiến thương mại chuyên sâu.

Bốn là, thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài một cách chủ động và có chiến lược. Để khắc phục tình trạng bất cân xứng trong đầu tư song phương giữa Việt Nam và Thái Lan, cần triển khai hiệu quả Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Trong đó, chú trọng các quy định liên quan đến đầu tư ra nước ngoài, xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, tư vấn pháp lý và quản trị rủi ro...

Năm là, tận dụng hiệu quả các FTA và thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị trong ASEAN. Việt Nam cần chủ động khai thác các cam kết trong ATIGA, RCEP và các khuôn khổ ASEAN+ để giảm chi phí giao dịch, mở rộng thị trường và

tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực. Việc tăng cường hợp tác sản xuất với doanh nghiệp Thái Lan trong các ngành điện tử, ô tô, hóa dầu và logistics sẽ giúp nâng cao giá trị gia tăng nội địa và tăng khả năng chống chịu trước biến động toàn cầu.

Sáu là, mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực mới, phù hợp với định hướng phát triển xanh và bền vững. Bám sát Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... Việt Nam cần ưu tiên hợp tác với Thái Lan trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, tài chính xanh và chuyển đổi số. Thực tế cho thấy, Thái Lan có kinh nghiệm trong phát triển năng lượng mặt trời và logistics xanh, còn Việt Nam có lợi thế về thị trường và tiềm năng tăng trưởng. Vì vậy, tăng cường phối hợp giữa Việt Nam và Thái Lan có thể tạo ra các dự án hợp tác chiến lược, góp phần đưa quan hệ kinh tế Việt Nam - Thái Lan phát triển cân bằng và bền vững hơn trong dài hạn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Hoàng Minh (2025), *Những “ông lớn” Thái Lan với khoản đầu tư tỷ USD vào Việt Nam*, <https://vietnamfinance.vn/nhung-ong-lon-thai-lan-voi-khoan-dau-tu-ty-usd-vao-viet-nam-d121325.html>
3. Mạnh Lê (2026), *Thương mại Việt Nam - Thái Lan đạt 22 tỉ USD năm 2025, Việt Nam nhập siêu 4,48 tỉ USD*, <https://baovanhoa.vn/multimedia/infographic-thuong-mai-viet-nam-thai-lan-dat-22-ti-usd-nam-2025-viet-nam-nhap-sieu-448-ti-usd-199967.html>
4. Ngọc Minh (2024), *Kỳ họp lần 5 Ủy ban hỗn hợp về hợp tác song phương Việt Nam - Thái Lan*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/ky-hop-lan-5-uy-ban-hon-hop-ve-hop-tac-song-phuong-viet-nam-thai-lan-772382>
5. Nhật Khôi (2025), *Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Thái Lan qua các năm*, <https://kinhte.congthuong.vn/kim-ngach-xuat-nhap-khau-viet-nam-thai-lan-qua-cac-nam-387823.html>
6. Phương Nhi (2025), *Thái Lan tăng tốc đầu tư tại Việt Nam*, <https://vneconomy.vn/thai-lan-tang-toc-dau-tu-tai-viet-nam.htm>
7. Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương (VITIC) (2026), *Việt Nam nhập siêu từ Thái Lan 2 tháng đầu năm 2026 giảm 19,6%*, <https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/viet-nam-nhap-sieu-tu-thai-lan-2-thang-dau-nam-2026-giam-196-806772.html>
8. Xuân Sơn & Đình Trường (2024), *Tăng cường hợp tác giữa Việt Nam với các địa phương Thái Lan*, <https://nhandan.vn/tang-cuong-hop-tac-giua-viet-nam-voi-cac-dia-phuong-thai-lan-post819044.html>
9. Vũ Ba (2025), *Tuần lễ sản phẩm Thái Lan 2025 diễn ra trong 4 ngày*, <https://congly.vn/tuan-le-san-pham-thai-lan-2025-dien-ra-trong-4-ngay-471074.html>